

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 152/2024/HNGĐ-ST
Ngày 28-8-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Chiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hùng Bích

2. Ông Trần Thanh Việt

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Bà Trần Yến Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 409/2024/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 7 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 542/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 523/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Kim P, sinh năm 1976

Cư trú: Số A đường Đ, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.
(Vắng mặt, có đơn xin vắng).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Cao S, sinh năm 1978

Cư trú: Số A đường Đ, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết nguyên đơn bà Phạm Thị Kim P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông S tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2004, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 102/KH/2006, quyển số 01, ngày 23/5/2006. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nguyên nhân do bà P phát hiện ông S có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không thành và hiện vợ chồng đã sống ly thân. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân đã trầm trọng không thể hàn gắn và kéo dài nên bà P yêu cầu được ly hôn với ông S.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/3/2017; hiện con chung đang sống cùng bà P. Khi ly hôn, bà P yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Cao S đều vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn và nuôi con của bà P. Tại phiên tòa, ông S tiếp tục vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Kim P. Về con chung, giao cháu Nguyễn Gia H cho bà P tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị Kim P khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con với ông Nguyễn Cao S. Theo phiếu xác minh số 150/PXM-TA, ngày 01/7/2024 do Công an phường M cung cấp thì ông S cư trú tại số A, khóm Đ, phường M,

thành phố L, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông S được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông S tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang ngày 23/5/2006, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình giải quyết, bà P xác định không còn tình cảm với ông S, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và không thể hàn gắn nên bà yêu cầu ly hôn. Ông S vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà P về tranh chấp ly hôn; không cung cấp, giao nộp chứng cứ. Tại phiên tòa, ông S tiếp tục vắng mặt không lý do, thể hiện ông S không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, chứng tỏ tình trạng hôn nhân của bà P và ông S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì sẽ không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P.

[2.2] Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/3/2017. Xét thấy, hiện cháu H đang sống cùng bà P, cháu cũng mong muốn được tiếp tục sống cùng mẹ; hơn nữa, cháu là nữ nên sẽ có những phát triển về tâm sinh lý mà rất cần sự chăm sóc của mẹ. Do đó, để ổn định cuộc sống và đảm bảo cho cháu phát triển tốt về mọi mặt khi bà P và ông S ly hôn, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu H cho bà P tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Bà P cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trường hợp ông S lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bà P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông S.

Về cấp dưỡng nuôi con, cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, đây là quyền lợi của con chưa thành niên. Tuy nhiên, bà P là người được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H sau ly hôn, không có yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích khác của con, cơ quan có thẩm quyền; Tòa án có thể quyết định thay đổi

người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông S không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử chưa giải quyết. Đương sự có tranh chấp, khởi kiện vụ kiện khác theo quy định.

[3] Về án phí: Bà Phạm Thị Kim P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim P.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim P được ly hôn ông Nguyễn Cao S.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/3/2017, hiện con chung đang sống cùng bà P. Bà P được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Bà P cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trường hợp ông S lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bà P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông S.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích khác của con, cơ quan có thẩm quyền; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Phạm Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm

ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002296, ngày 01/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà P đã nộp đủ tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- UBND phường Mỹ Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Hà Thị Chiền

